

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hảo

bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 17/12/1986, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị N; có vợ Trần Thu T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/10/2008, bị TAND thành phố Móng Cái xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 20/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 27/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/11/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu vực giam giữ M), có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 31/12/1987, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu B, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp

khẩn cấp ngày 13/11/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu vực giam giữ M), có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 01/01/1977, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 và bà Đoàn Thị D1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/11/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Văn V1**, sinh ngày 02/9/1997, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Phạm Thị Đ; có vợ: Ngô Thị L2 và 01 con: tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 13/11/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu vực giam giữ M), có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: chị Vũ Thị Thúy H, anh Lê Văn Đ1 và anh Phạm Văn H1, đều vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Phạm Ngọc P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 11/11/2024, Ngô Văn V1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L nhờ mua hộ 1.000.000 đồng ma túy “đá”. L đồng ý và nảy sinh ý định mua ma túy giúp V1 rồi cất lại một ít để sử dụng cho bản thân. Sau đó, L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá” thì Q đồng ý. Sau đó, L đi đến nhà Q ở thôn A, xã H, thành phố M, thì Q bán cho L 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L về nhà lấy một ít ma túy trong túi vừa mua cho vào bộ bình sử dụng ma túy “đá” sử dụng. Số ma túy còn lại, do V1 bảo chưa có tiền nên L cất giấu tại nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/11/2024, Ngô Văn V1 đến nhà rủ Lê Văn D mua ma túy về sử dụng, trong đó V1 bỏ tiền mua ma túy còn D bỏ công đi mua ma túy. D đồng ý và gọi qua zalo cho Nguyễn Văn L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”. L đồng ý bán, yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 0551000251595 ngân hàng V2 của L số tiền 1.300.000 đồng gồm 1.000.000 đồng tiền mua ma túy và 300.000 đồng để mua đồ cất giấu ma túy gửi đến V cho D. D đến quán bán đồ tạp hóa của chị Vũ Thị Thúy H ở thôn C, xã V nhờ chuyển 1.300.000 đồng vào tài khoản của L. Sau khi nhận được tiền Duyên chuyển, L mua hộp nước sâm giá 300.000 đồng rồi lấy túi ma túy “đá” mua được của Nguyễn Văn Q từ ngày 11/11/2024, cất vào hộp nước sâm và ghi tên, địa chỉ và số điện thoại của D ở bên ngoài vỏ hộp rồi gửi ra đảo V cho D. Khoảng 13 giờ 10 cùng ngày, D đi đến ngã 3 tại thôn C, xã V lấy 01 hộp nước sâm bên trong cất giấu ma túy thì bị tổ Công tác Công an xã V phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu V3 kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 hộp

giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, lắp sim số 0339.240.833.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã ra bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q, thu giữ của L: 01 điện thoại hiệu Iphone, màu đen, lắp sim số 0839.051.455, 01 bộ đồ sử dụng ma túy; thu giữ của Q: 01 nữ thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2), 01 hộp giấy, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 02 bật lửa, 01 đoạn ống hút nhựa, 02 đoạn kim loại, 68 túi nilon, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, lắp sim số 0398.266.456.

Ngày 13/11/2024, Ngô Văn V1 (sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã V, thành phố M) ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra thu giữ của V1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, lắp sim số 0869.312.950.

Tại Bản kết luận giám định số: 1767/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Lê Văn D (kí hiệu M1) và chất màu trắng dạng vết trong ống thủy tinh thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q đều ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: M1= 0,211 gam; M2 dạng vết không xác định được khối lượng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Q khai về nguồn gốc ma túy là mua của một người tên H2 (ở huyện H, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 1.400.000 đồng rồi về chia làm 02 túi, trong đó, 01 túi đã sử dụng hết cho bản thân, 01 túi bán cho L.

Người làm chứng chị Vũ Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 11 giờ 20 ngày 12/11/2024, D đến quán tạp hóa của chị H tại thôn C, xã V, thành phố M đưa cho chị H 1.300.000 đồng tiền mặt nhờ chị H chuyển khoản đến số tài khoản 05510000251592 ngân hàng V2 có tên “NGUYEN VAN LONG”, chị Hợp đồng Ý, nhưng chị H không biết D nhờ chuyển tiền để mua ma túy.

Người làm chứng anh Phạm Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: buổi trưa ngày 12/11/2024, anh H1 có nhận một hộp nước sâm bên ngoài có chữ viết tay “Duyên thôn C, đội 9, xã V 0339.240.833” gửi đến V, khi nhận thì hộp sâm này được dán kín và người gửi nói có số điện thoại nên anh H1 không kiểm tra bên trong hộp, sau đó anh H1 đã chuyển giao cho anh Đ1 phụ trách giao hàng gửi tại đảo V để anh Đào giao cho người nhận. Khi anh H1 được Cơ quan điều tra thông báo bên trong có cất giấu ma túy thì anh H1 mới biết.

Người làm chứng anh Lê Văn Đ1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: buổi trưa ngày 12/11/2024, anh Đ1 có nhận hàng chuyển tiếp từ đất liền gửi ra đảo V để đi giao cho khách, anh Đ1 không kiểm tra bên trong nên không biết bên trong đựng đồ vật gì, hộp nước sâm bên ngoài có chữ viết tay “Duyên thôn C, đội 9, xã V 0339.240.833”. Sau đó, anh Đ1 đã giao

hộp nước sâm cho D tại khu vực ngã ba thuộc thôn C, xã V, thành phố M, khi D bị bắt quả tang thì anh Đào mới biết bên trong hộp nước sâm có cất giấu ma túy.

Người chứng kiến anh Phạm Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 13 giờ ngày 12/11/2024, anh P đang trên đường đi về nhà, khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn C, xã V, thành phố M thì được lực lượng Công an và Biên phòng mời chứng kiến việc kiểm tra Lê Văn D, sinh năm 1977, nhà ở thôn C, xã V, thành phố M. Quá trình kiểm tra, anh P thấy lực lượng chức năng phát hiện thu giữ 01 hộp giấy in chữ “KOREAN RED GINSENG” của D bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Tại đây, anh P nghe thấy D khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy “đá”, D cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 639/CT-VKSMC, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D, Ngô Văn V1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn V1 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D và Ngô Văn V1.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam (không phải một sáu gam) là ma túy, loại

Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 1767/KL-KTHS ngày 20/11/2024”; 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) hộp giấy in chữ KOREAN RED GISENG; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 14cm, đường kính đáy khoảng 6,5cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống kim loại màu vàng dài khoảng 24cm, hai đầu ống được bịt cao su màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút bằng cao su màu vàng và nhựa màu đỏ vàng hồng, dài khoảng 60cm; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 13cm, đường kính đáy khoảng 05cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống cao su trắng, 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng hồng vàng, dài khoảng 50cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 08cm, một đầu được vát nhọn, đầu còn lại được hàn kín; 01 (một) túi nilon trong suốt, một đầu túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (11,5 x 8,5)cm, bên trong túi đựng 68 túi nilon trong suốt, một đầu của các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước các túi khoảng (2 x 2)cm; 02 (hai) đoạn kim loại màu bạc, mỗi đoạn dài khoảng 07cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng (13,5 x 5 x 5)cm, bên ngoài hộp in chữ “THELOFLUDOL”; các sim điện thoại số 0339.240.833; 0839.051.455; 0398.266.456 và 0869.312.950. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ nứt, máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: ngày 11/11/2024, tại thôn A, xã H, thành phố M, Nguyễn Văn Q có hành vi bán trái phép 01 (một) túi ma túy cho Nguyễn Văn L với giá 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn L mang túi ma túy về nhà, lấy một ít ma túy ra sử dụng, đến ngày 12/11/2024, L bán số ma túy còn lại cho Lê Văn D với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 10 cùng 12/11/2024, tại thôn C, xã V, thành phố M, khi D đang tàng trữ 0,211 gam ma túy Methamphetamine do L gửi, mục đích để mang về nhà cùng sử dụng với Ngô Văn V1 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn D, Ngô Văn V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và sử dụng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Ngô Văn V1 là người khởi xướng và đưa tiền cho D để mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò chính; bị cáo Lê Văn D tích cực giúp sức liên lạc mua ma túy và nhận ma túy, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo V1. Còn các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L có vai trò độc lập nhau trong vụ án.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ngô Văn V1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Văn L có thời gian cống hiến trong Q1, có bố để được Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước nên các bị cáo Ngô Văn V1, Nguyễn Văn L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M M1: 0,16 gam (không thấy một sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo Kết luận giám định số: 1767/KL-KTHS ngày 20/11/2024 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) hộp giấy in chữ KOREAN RED GISENG, có chữ viết tay nội dung “Duyên thôn C, đội 9, xã V 0339.240.833”; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 14cm, đường kính đáy khoảng 6,5cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống kim loại màu vàng dài khoảng 24cm, hai đầu ống được bịt cao su màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút bằng cao su màu vàng và nhựa màu đỏ vàng hồng, dài khoảng 60cm; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 13cm, đường kính đáy khoảng 05cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống cao su trắng, 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng hồng vàng, dài khoảng 50cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 08cm, một đầu được vát nhọn, đầu còn lại được hàn kín; 01 (một) túi nilon trong suốt, một đầu túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (11,5 x 8,5)cm, bên trong túi đựng 68 túi nilon trong suốt, một đầu của các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước các túi khoảng (2 x 2)cm; 02

(hai) đoạn kim loại màu bạc, mỗi đoạn dài khoảng 07cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng (13,5 x 5 x 5)cm, bên ngoài hộp in chữ “THELOFLUDOL”; các sim điện thoại số 0339.240.833; 0839.051.455; 0398.266.456 và 0869.312.950, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ nứt, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Văn V1 đây là công cụ, phương tiện các bị cáo Q, L, D, V1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bị cáo Q bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo Q nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án có người bán ma túy cho Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/11/2024, Công an thành phố M đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Vũ Thị Thúy H là người chuyển 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) hộ cho Lê Văn D vào tài khoản của Nguyễn Văn L, nhưng không biết D mua ma túy nên không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Văn D 21 (hai mươi một) tháng tù về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Ngô Văn V1 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam (không phải một sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 1767/KL-KTHS ngày 20/11/2024”; 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) hộp giấy in chữ KOREAN RED GISENG, có chữ viết tay nội dung “Duyên thôn C, đội 9, xã V 0339.240.833”; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 14cm, đường kính đáy khoảng 6,5cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống kim loại màu vàng dài khoảng 24cm, hai đầu ống được bịt cao su màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút bằng cao su màu vàng và nhựa màu đỏ vàng hồng, dài khoảng 60cm; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 13cm, đường kính đáy khoảng 05cm, đường kính miệng khoảng 03cm, miệng bình được gắn 01 ống cao su trắng, 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng hồng vàng, dài khoảng 50cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 08cm, một đầu được vát nhọn, đầu còn lại được hàn kín; 01 (một) túi nilon trong suốt, một đầu túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (11,5 x 8,5)cm, bên trong túi đựng 68 túi nilon trong suốt, một đầu của các túi đều có khóa kẹp nhựa, kích thước các túi khoảng (2 x 2)cm; 02 (hai) đoạn kim loại màu bạc, mỗi đoạn dài khoảng 07cm; 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng (13,5 x 5 x 5)cm, bên ngoài hộp in chữ “THELOFLUDOL”; các sim điện thoại số 0339.240.833; 08390.511.455; 0398.266.456 và 0869.312.950.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số IMEI: 352855115352594, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI 1: 350689753068143, số IMEI 2: 350689752712758, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, số IMEI: 351648921401783, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ nứt, số IMEI 1: 861052075359090/78, số IMEI 2: 861052075359108/78, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 65/2025/THA, ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn Q.

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Văn D, Ngô Văn V1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV 06);
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương